

Số: 03 SĐ10/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

(trích Nghị quyết số 02)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Căn cứ:

- Quyết định số 2114/QĐ-BXD ngày 14/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về chuyển Công ty Sông Đà 10 - Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Nghị quyết số 02 SĐ10/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10.

### QUYẾT NGHỊ

Ngày 18 tháng 3 năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10 đã họp và thông qua các nội dung sau:

#### **I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2014:**

- Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.289.325/1.086.300 triệu đồng đạt 118,69% KH năm.
  - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.247.295/1.029.390 triệu đồng, đạt 121,17% KH năm.
  - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 42.030/56.910 triệu đồng, đạt 73,85% KH năm.
- Doanh số thực hiện: 1.204.709/1.186.330 triệu đồng, đạt 101,5% KH năm.
- Doanh thu thực hiện: 1.095.533/ 1.078.490 triệu đồng, đạt 101,5% KH năm.
- Nộp ngân sách thực hiện: 85.333/ 61.188 triệu đồng, đạt 139,46% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 103.305/ 108.000 triệu đồng, đạt 95,6 % KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện: 9,34%/10,01%, đạt 94,16% KH năm.
- Dở dang đến 30/12/2014: 498.748 triệu đồng tăng 88.722 triệu đồng so với đầu kỳ (dở dang đầu kỳ: 410.026 triệu đồng).
  - Tiền về, công nợ phải thu đến 31/12/2014 :
    - Tiền về: 1.057.428 triệu đồng.
    - Công nợ phải thu: 838.193,18 triệu đồng. Trong đó:
      - Đủ điều kiện thanh toán : 623.466,1 triệu đồng.
      - Giữ lại : 214.727 triệu đồng.
  - Thu nhập bình quân đạt: triệu đồng 11,44/9,10 tháng, đạt 125,7% KH năm.
  - Đầu tư: 67.862/146.840 triệu đồng đạt 46,2% KH năm: Trong đó:
    - Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: 38.860 triệu đồng:



- Góp vốn 29.000 triệu đồng vào Công ty CP thủy điện Nậm He đạt 100% KH năm.

## II. Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015:

a) Tổng giá trị SXKD: 1.140.000 triệu đồng, bao gồm:

- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.101.518 triệu đồng.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 38.482 triệu đồng.

b) Doanh số: 1.209.950 triệu đồng.

c) Doanh thu: 1.100.000 triệu đồng.

d) Nộp ngân sách: 78.076 triệu đồng.

e) Lợi nhuận trước thuế: 103.000 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 8,27%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 15,75%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 9,11%.

g) Vốn chủ sở hữu: 822.409 triệu đồng.

h) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.

i) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,65 triệu đồng/tháng.

k) Kế hoạch tỷ lệ trả cổ tức năm 2015: 10%.

m) Kế hoạch đầu tư: 134.920 triệu đồng. Trong đó đầu tư thiết bị 64.920 triệu đồng, đầu tư góp vốn vào dự án BT 70.000 triệu đồng.

## III. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu Quý 1:

a) Tổng giá trị SXKD: 242.820 triệu đồng. Trong đó:

- Giá trị kinh doanh xây lắp : 234.758 triệu đồng.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp : 8.062 triệu đồng.

b) Doanh số: 260.949 triệu đồng.

c) Doanh thu: 237.226 triệu đồng.

d) Nộp ngân sách: 14.014 triệu đồng.

e) Lợi nhuận trước thuế: 19.804 triệu đồng.

f) Tỷ suất lợi nhuận:

- LN trước thuế/DT : 8,30%.
- LN sau thuế/VĐL : 3,31%.
- LN sau thuế/VCSH BQ: 2%.

g) Vốn chủ sở hữu: 814.807 triệu đồng.

h) Thu nhập bình quân CBCNV/tháng: 9,65 triệu đồng.

## IV. Tổ chức thực hiện:

Các ông Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện các nội dung trên./.

### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Người CBTT;
- Lưu TCNS.



TRẦN NGỌC LAN